# PHIẾU HỌC TẬP TIẾNG ANH KHỐI 11 TUẦN 5

# UNIT 3: A PARTY

## I. GRAMMAR

## INFINITIVE & GERUND

**GERUND (V-ing)**

\* Danh động từ có thể được dùng làm:

- Chủ từ của câu: *Swimming* is my favourite sport.

- Bổ ngữ của động từ: My hobby is *collecting* stamps.

- Tân ngữ của động từ: I enjoy *traveling*.

\* **V + V-ing**

- mention: đề cập đến - quit: từ bỏ - risk: có nguy cơ

- fancy: thích - deny: phủ nhận - involve: liên quan

- detest: ghét - encourage: khích lệ - consider: xem xét

- imagine: tưởng tượng - miss: bỏ lỡ - It is no use: không có ích

- It is no good: không tốt - postpone: hoãn lại - suggest: đề nghị

- practice: luyện tập - finish - admit: thừa nhận

- avoid: tránh - mind: ngại - delay: hoãn

- hate: ghét

* waste / spend: lãng phí, bỏ ra (thời gian, tiền bạc)
* have difficulty / trouble: gặp khó khăn/trở ngại
* can’t help: không thể không
* can’t stand / can’t bear: không chịu đựng nỗi
* feel like: cảm thấy thích
* look forward to: mong chờ, mong đợi
* It is (not) worth: đáng / không đáng
* keep / keep on: tiếp tục
* be busy
* be used to / get used to

***\* Sau các liên từ:*** after, before, when, while, since,…

Ex: After **finishing** his homework, he went to bed.

***\* Sau các giới từ:*** on, in, at, with, about, from, to, without, ….

Ex: My sister is interested in **listening** to pop music.

**Exercise 1: Using TO + INFINITIVE or V-ING to complete sentences.**

1. I start (work) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at 7:00 am every day.
2. My father hates (wear) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a tie to work.
3. I don’t really like (get) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ up early.
4. I prefer (have) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a bath in the evening.
5. I dislike (wait) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.
6. I don’t want (leave) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.
7. I really can’t stand (wait) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for the bus.
8. I would like (come) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to the party with you.
9. It’s very impolite (speak) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ foreign language in front of people who don’t know it.
10. Why did your uncle stop (operate) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ his business?

**Exercise 2: Rewrite the following sentences.**

1. We expect to meet them again  
   🡪 We look
2. She looks forward to getting a pay rise next month  
   🡪She expects
3. I will deny working on Saturday and Sunday if I can’t get the double pay.  
   🡪 I will refuse
4. Open the window, please!  
   🡪 Would you mind ?
5. Danny suggested going in his car.  
   🡪 Danny offered
6. Lam enjoys playing for his school’s soccer team.  
   🡪 Lam want
7. Shall we invite our friends on Sundays?  
   🡪 Do you consider ?
8. Would you please give me a hand?  
   🡪 Would you mind ?
9. Why don’t we stay at home for a change?  
   🡪 I suggest
10. Are you going to the seaside this summer?  
    🡪 Have you planned on ?
11. Shall we go for a ride?  
    🡪 What about ?
12. He didn’t say goodbye to anyone when he left the room.  
    🡪 He left the room without

**II. PHONETICS**

**\* Cách phát âm của –s / -es**

- Có 3 cách phát âm –s hoặc –es tận cùng.

\* đọc thành âm **/s/** với những từ có âm cuối là **/ p, f, k, t, θ /**

\* đọc thành âm **/iz/** với những từ có âm cuối là **/ s, z, ∫, t∫, dƷ/**

\* đọc thành âm **/z**/ với những trường hợp còn lại

- Examples:

\* /s/: maps, books, hats, coughs, laughs, photographs ….

\* /iz/: buses, watches, roses, washes, boxes…..

\* /z/: bells, eyes, plays ….

**Note:** Các từ: *photograph, cough, laugh* có âm cuối là âm /f/

**EXERCISE: Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. proofs | B. books | C. points | D. days |
| 2. A. helps | B. laughs | C. cooks | D. finds |
| 3. A. neighbors | B. friends | C. relatives | D. photographs |
| 4. A. snacks | B. follows | C. titles | D. writers |
| 5. A. streets | B. phones | C. books | D. makes |
| 6. A. cities | B. satellites | C. series | D. workers |
| 7. A. develops | B. takes | C. laughs | D. volumes |
| 8. A. phones | B. streets | C. books | D. makes |
| 9. A. proofs | B. regions | C. lifts | D. rocks |
| 10. A. involves | B. believes | C. suggests | D. steals |
| 11. A. chores | B. dishes | C. houses | D. coaches |
| 12. A. grasses | B. stretches | C. comprises | D. potatoes |